

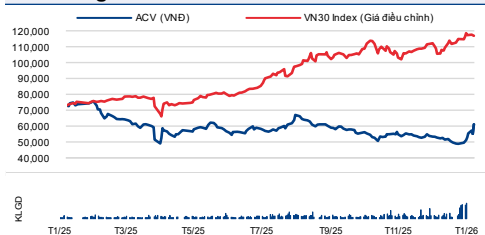
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ63,200
 Tiềm năng tăng/giảm: 3.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (14/1/2026)	61,100
Mã Bloomberg	ACV.VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	48,900-75,828
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	57,833
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	218,860
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	8,329
Slg CP lưu hành (tr.đv)	3,582
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,755
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,658
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	2.70%
Tỷ lệ freefloat	4.60%
Cổ đông lớn	Bộ Tài Chính (95.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	22,555	25,882	26,701
EBITDA đc (tỷ đồng)	14,589	17,371	19,833
LNTT (tỷ đồng)	14,333	15,128	10,372
LNT ĐC (tỷ đồng)	9,277	9,515	6,079
FCF (tỷ đồng)	(3,657)	(25,506)	(31,715)
EPS ĐC (đồng)	2,590	2,656	1,697
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	27,508	19,373	21,070
T.trưởng EBITDA (%)	37.7	19.1	14.2
T.trưởng EPS ĐC (%)	41.0	(19.2)	(50.7)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	64.7	67.1	74.3
Tỷ suất LNTT (%)	63.5	58.5	38.8
Tỷ suất LNT ĐC (%)	45.8	40.9	25.3
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	5.75	39.9	77.3
ROAE (%)	18.7	16.4	9.34
ROACE (%)	18.9	17.1	9.42
EV/doanh thu (lần)	5.15	8.93	10.2
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.97	13.3	13.7
P/E ĐC (lần)	23.6	23.0	36.0
P/B (lần)	2.22	3.15	2.90
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Cảng Hàng Không Việt Nam quản lý và điều hành 22 sân bay trên cả nước. Trong đó, có 7 sân bay Quốc tế. Hiện tại, Công ty đang triển khai xây dựng hai dự án lớn là SBQT Long Thành và nhà ga 3 của sân bay SBQT Tân Sơn Nhất.

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
 trang.ctmai@hsc.com.vn
 +84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
 han.vtn@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 314

ACV làm chủ đầu tư giai đoạn 2 Cảng hàng không Quốc tế Long Thành

- ACV mới đây đã được lựa chọn làm chủ đầu tư Giai đoạn 2 của dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành (LTIA). LTIA giai đoạn 2 bao gồm đường băng thứ ba và nhà ga hành khách thứ hai, với công suất thiết kế 25 triệu hành khách/năm.
- Quyết định này là một bước tiến quan trọng, giúp củng cố tiềm năng tăng trưởng của ACV và khẳng định vai trò then chốt của LTIA với tư cách là trung tâm hàng không của khu vực miền Nam.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 16% trong 1 tháng qua, được hỗ trợ bởi tâm lý tích cực liên quan đến Nghị quyết số 79, HSC đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu. ACV đang giao dịch với EV/EBITDA trượt dự phóng 1 năm là 11,6 lần, so với bình quân 3 năm (từ tháng 1/2023) ở mức 13,1 lần.

Sự kiện: Giai đoạn 2 của LTIA được triển khai với ACV là chủ đầu tư

Bộ Xây dựng đã chỉ định ACV làm chủ đầu tư Giai đoạn 2 của dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành (LTIA), không bao gồm các công trình hạ tầng kỹ thuật điều hành bay và bảo đảm hoạt động bay, phần này sẽ do Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam làm chủ đầu tư (tương tự như Giai đoạn 1 của dự án LTIA).

LTIA giai đoạn 2 bao gồm đường băng thứ ba và nhà ga hành khách thứ hai với công suất 25 triệu hành khách/năm, cùng các hạng mục hạ tầng phụ trợ liên quan. Trước đây, dự án được lên kế hoạch xây dựng trong giai đoạn 2028-2032; tuy nhiên, trong bối cảnh lưu lượng hành khách hàng không tăng nhanh hơn dự kiến, dự án có thể được đẩy nhanh hơn so với tiến độ ban đầu. Bộ Xây dựng yêu cầu ACV lập báo cáo nghiên cứu khả thi cho Giai đoạn 2, trong đó bao gồm phương án phân kỳ đầu tư các hạng mục nhằm phù hợp hơn với nhu cầu thực tế.

Tích cực cho triển vọng dài hạn của ACV

Trong bối cảnh một loạt dự án cảng hàng không quy mô lớn gần đây được giao cho khu vực tư nhân, bao gồm Cảng hàng không Quốc tế Gia Bình và Cảng hàng không Quốc tế Phú Quốc, việc tiếp tục lựa chọn ACV làm chủ đầu tư Giai đoạn 2 của LTIA là một động thái rất tích cực theo quan điểm của chúng tôi.

Quyết định bổ nhiệm này tiếp tục khẳng định vai trò then chốt của ACV trong phát triển hạ tầng hàng không quốc gia của Việt Nam, khi Long Thành là dự án có ý nghĩa chiến lược đặc biệt tại khu vực phía Nam, đóng vai trò động lực tăng trưởng dài hạn cho hệ thống hàng không của cả nước. Điều này tạo ra tiềm năng tăng đối với mô hình định giá của chúng tôi, do dự án hiện chưa được đưa vào mô hình dự báo.

Bên cạnh Giai đoạn 2 của LTIA, ACV cũng đang xin phê duyệt làm chủ đầu tư dự án trung tâm logistics hàng không tích hợp khu phi thuế quan tại Cảng hàng không Quốc tế Long Thành. Nếu được phê duyệt, đây sẽ là một dự án quy mô lớn quan trọng khác, qua đó hỗ trợ triển vọng tăng trưởng dài hạn của ACV.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 15/1.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Ước tính lợi nhuận Q4/2025, ACV

HSC ước tính lợi nhuận thuần/lợi nhuận 'cốt lõi' Q4/2025 sẽ tăng lần lượt 2%/16%

Tỷ đồng	Q4/25	Svck	Svqt	2025	Ssvk
Doanh thu thuần	6,715	17%	4%	25,882	0%
Lợi nhuận thuần	2,896	2%	5%	10,586	3%
Lợi nhuận 'cốt lõi'	2,497	8%	0%	11,033	11%

Nguồn: HSC

Ước tính KQKD Q4/2025

Trong năm 2025, tổng lượng hành khách thông qua các cảng hàng không của ACV đạt 120,7 triệu lượt (tăng trưởng 10%), bao gồm 73,7 triệu lượt khách nội địa (tăng trưởng 8%) và 47,0 triệu lượt khách quốc tế (tăng trưởng 13%).

Riêng trong Q4/2025, tổng lượng hành khách đạt 29,9 triệu lượt (tăng 12% so với cùng kỳ, giảm 2% so với quý trước), bao gồm 17,4 triệu lượt khách nội địa (tăng 11% so với cùng kỳ, giảm 8% so với quý trước) và 47,0 triệu lượt khách quốc tế (tăng 14% so với cùng kỳ, tăng 7% so với quý trước).

HSC giữ nguyên dự báo cho năm 2025 với doanh thu thuần đạt 25,8 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 14%) và lợi nhuận thuần (loại trừ tài sản khu bay) đạt 10,6 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 3%). Nếu không tính đến các khoản mục không thường xuyên từ lỗ tỷ giá và hoàn nhập dự phòng phải thu quá hạn, lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi ước tính đạt 11,2 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 13%).

Đối với Q4/2025, chúng tôi dự báo doanh thu thuần đạt 6,7 nghìn tỷ đồng (tăng 17% so với cùng kỳ, tăng 4% so với quý trước) và lợi nhuận thuần (loại trừ tài sản khu bay) đạt 2,9 nghìn tỷ đồng (tăng 2% so với cùng kỳ, tăng 5% so với quý trước). Nếu không tính đến khoản lãi tỷ giá khoảng 500 tỷ đồng, lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi ước tính đạt 2,5 nghìn tỷ đồng (tăng 8% so với cùng kỳ, giảm 7% so với quý trước). Lợi nhuận tăng so với cùng kỳ sẽ được thúc đẩy nhờ sản lượng cải thiện như đã đề cập ở trên, trong khi giảm so với quý trước chủ yếu do yếu tố mùa vụ và việc ACV thường ghi nhận chi phí HĐKD cao (chi phí lao động, chi phí bảo trì, v.v.) trong quý cuối cùng hằng năm.

Xem xét lại khuyến nghị/ giá mục tiêu

Giá cổ phiếu đã tăng 16% trong 1 tháng qua, đà tăng này được hỗ trợ bởi tâm lý tích cực liên quan đến Nghị quyết số 79-NQ/TW, ban hành ngày 6/1/2026. Nghị quyết này nhấn mạnh việc củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, qua đó đóng vai trò động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn. Tuy nhiên, các định hướng chính sách này mang tính cấu trúc và dài hạn, do đó hiệu quả sẽ chỉ dần được hiện thực hóa thông qua quá trình triển khai và thực thi theo thời gian, thay vì chuyển hóa ngay thành sự cải thiện tức thời trong KQKD.

HSC đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu sau khi giá cổ phiếu tăng mạnh gần đây. ACV đang giao dịch với EV/EBITDA trượt dự phóng 1 năm là 11,6 lần, so với bình quân 3 năm (từ tháng 1/2023) ở mức 13,1 lần.

Hiện tại, chúng tôi cũng chờ thêm thông tin chi tiết về dự án LTIA giai đoạn 2 (vốn đầu tư, tỷ lệ nợ, tiến độ triển khai, v.v.) để đưa vào mô hình dự báo. Chúng tôi nhận thấy tiềm năng KQKD thực hiện cao hơn các dự báo hiện tại sau năm 2028, nhờ LTIA giai đoạn 2 và dự án trung tâm logistics hàng không tích hợp khu phi thuế quan tiềm năng tại LTIA, trong trường hợp ACV được phê duyệt làm chủ đầu tư dự án.

Cuối cùng, liên quan đến rủi ro bị hủy niêm yết do tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng dưới 10%, ACV nằm trong danh sách doanh nghiệp nhà nước đang thực hiện tái cơ cấu; do đó, tư cách công ty đại chúng sẽ không bị thu hồi. Nội dung này được quy định tại Luật số 68/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 1/8/2025.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	20,033	22,555	25,882	26,701	31,854
Lợi nhuận gộp	11,923	13,813	16,097	12,822	13,082
Chi phí BH&QL	(3,695)	(1,512)	(1,672)	(1,724)	(2,021)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	8,228	12,301	14,425	11,097	11,061
Lãi vay thuần	2,091	1,634	283	(1,166)	(1,488)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	275	364	382	401	421
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	26.0	33.4	38.3	39.6	47.2
LN TT	10,620	14,333	15,128	10,372	10,041
Chi phí thuế TNDN	(2,048)	(2,756)	(2,903)	(2,074)	(2,008)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,253)	(1,255)	(1,639)	(1,534)	(1,570)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	7,319	10,321	10,586	6,764	6,462
Lợi nhuận thuần ĐC	6,578	9,277	9,515	6,079	5,808
EBITDA ĐC	10,592	14,589	17,371	19,833	23,930
EPS (đồng)	3,362	4,741	3,832	1,888	1,804
EPS ĐC (đồng)	1,836	2,590	2,656	1,697	1,621
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	2,177	2,177	2,763	3,582	3,582
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	2,177	2,177	3,582	3,582	3,582
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	3,582	3,582	3,582	3,582	3,582

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	2,844	6,307	1,686	2,550	2,904
Đầu tư ngắn hạn	25,896	20,249	15,529	4,539	19,112
Phải thu khách hàng	12,772	12,144	14,399	14,953	18,444
Hàng tồn kho	467	294	329	467	632
Các tài sản ngắn hạn khác	770	1,537	1,763	1,819	2,170
Tổng tài sản ngắn hạn	42,748	40,530	33,707	24,329	43,262
TSCĐ hữu hình	20,989	32,922	69,680	120,032	110,365
TSCĐ vô hình	3.30	12.1	13.5	15.0	16.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	171	175	175	175	175
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,689	2,859	2,859	2,693	2,693
Tài sản dài hạn khác	529	771	776	776	776
Tổng tài sản dài hạn	24,381	36,739	73,504	123,691	114,026
Tổng cộng tài sản	67,129	77,270	107,211	148,020	157,288
Nợ ngắn hạn	410	396	0	0	0
Phải trả người bán	1,187	1,689	1,891	2,683	3,628
Nợ ngắn hạn khác	3,186	2,148	2,353	3,154	4,112
Tổng nợ ngắn hạn	6,412	7,722	8,149	11,375	15,231
Nợ dài hạn	10,046	9,346	29,346	60,849	60,453
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.28	0.19	0.19	0.19	0.19
Nợ dài hạn khác	152	260	260	260	260
Tổng nợ dài hạn	10,198	9,607	29,606	61,110	60,714
Tổng nợ phải trả	16,619	17,329	37,755	72,485	75,945
Vốn chủ sở hữu	50,457	59,885	69,399	75,479	81,287
Lợi ích cổ đông thiểu số	53.3	56.4	56.4	56.4	56.4
Tổng vốn chủ sở hữu	50,510	59,941	69,456	75,535	81,343
Tổng nợ phải trả và VCSH	67,129	77,270	107,211	148,020	157,288
BVPS (đ)	23,177	27,508	19,373	21,070	22,691
Nợ thuần/(tiền mặt)	7,613	3,436	27,660	58,299	57,549

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	8,228	12,301	14,425	11,097	11,061
Khấu hao	(2,364)	(2,288)	(2,946)	(8,736)	(12,869)
Lãi vay thuần	2,091	1,634	283	(1,166)	(1,488)
Thuế TNDN đã nộp	(2,001)	(2,418)	(2,903)	(2,074)	(2,008)
Thay đổi vốn lưu động	(4,068)	(2,694)	580	9,959	(19,145)
Khác	2,379	87.5	(653)	(1,434)	(1,819)
LCT thuần từ HKKD	6,969	9,626	14,463	28,159	3,245
Đầu tư TS dài hạn	(12,894)	(13,283)	(39,970)	(59,874)	(3,204)
Góp vốn & đầu tư	(34.9)	273	1,282	1,075	709
Thanh lý	6,656	7,158	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(6,273)	(5,852)	(38,687)	(58,798)	(2,495)
Cổ tức trả cho CSH	(2.00)	(7.20)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(366)	(406)	19,604	31,504	(396)
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(368)	(414)	19,604	31,504	(396)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,497	2,844	6,307	1,686	2,550
LCT thuần trong kỳ	328	3,361	(4,620)	864	354
Ảnh hưởng của tỷ giá	19.7	102	-	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,844	6,307	1,686	2,550	2,904
Dòng tiền tự do	(5,925)	(3,657)	(25,506)	(31,715)	41.8

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	59.5	61.2	62.2	48.0	41.1
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	52.9	64.7	67.1	74.3	75.1
Tỷ suất LNT (%)	36.5	45.8	40.9	25.3	20.3
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.3	19.2	19.2	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	45.1	12.6	14.8	3.16	19.3
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	51.7	37.7	19.1	14.2	20.7
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	15.5	41.0	2.57	(36.1)	(4.46)
Tăng trưởng EPS (%)	15.5	41.0	(19.2)	(50.7)	(4.46)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	15.5	41.0	2.57	(36.1)	(4.46)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	15.5	18.7	16.4	9.34	8.24
ROACE (%)	14.3	18.9	17.1	9.42	7.94
Vòng quay tài sản (lần)	0.32	0.31	0.28	0.21	0.21
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.85	0.78	1.00	2.54	0.29
Số ngày tồn kho	21.0	12.3	12.3	12.3	12.3
Số ngày phải thu	575	507	537	393	359
Số ngày phải trả	53.4	70.5	70.5	70.5	70.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	15.1	5.75	39.9	77.3	70.8
Nợ/tài sản (%)	15.6	12.6	27.4	41.1	38.4
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	9.52	7.43
Nợ/EBITDA (lần)	0.99	0.67	1.69	3.07	2.53
Chỉ số TT hiện thời (lần)	6.67	5.25	4.14	2.14	2.84
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	5.73	5.15	8.93	10.2	8.08
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.8	7.97	13.3	13.7	10.8
P/E (lần)	18.2	12.9	15.9	32.4	33.9
P/E ĐC (lần)	33.3	23.6	23.0	36.0	37.7
P/B (lần)	2.64	2.22	3.15	2.90	2.69
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn